

ONE

Connect with ease

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

Hà Nội, tháng 04 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
- Tên viết tắt: ONE CORP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100233174
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04. 39765086
- Số fax: 04. 39765123
- Website: www.one.com.vn
- Mã cổ phiếu: **ONE**

2. *Ngành nghề:* thành lập năm 1994, với ngành nghề kinh doanh chính là Công nghệ thông tin và Viễn thông, Công ty cổ phần truyền thông số 1 (ONE CORP) đã có trên 20 năm hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, thiết bị tin học, viễn thông, phần mềm đi kèm và giải pháp tổng thể thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông, điện nhẹ.. đồng bộ. Vốn điều lệ hiện nay : 50 tỷ đồng.

Tháng 6/2008 trở thành công ty đại chúng và chính thức Niêm yết và giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu **ONE**.

3. *Năng Lực:* ONE CORP là một trong số ít các doanh nghiệp đủ năng lực tư vấn, thiết kế giải pháp tổng thể nhằm thiết lập và xây dựng Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ, phủ rộng cả nước cho : các bộ, ban, ngành, tổ chức, các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, trường học, bệnh viện và khu dân cư, cộng đồng...

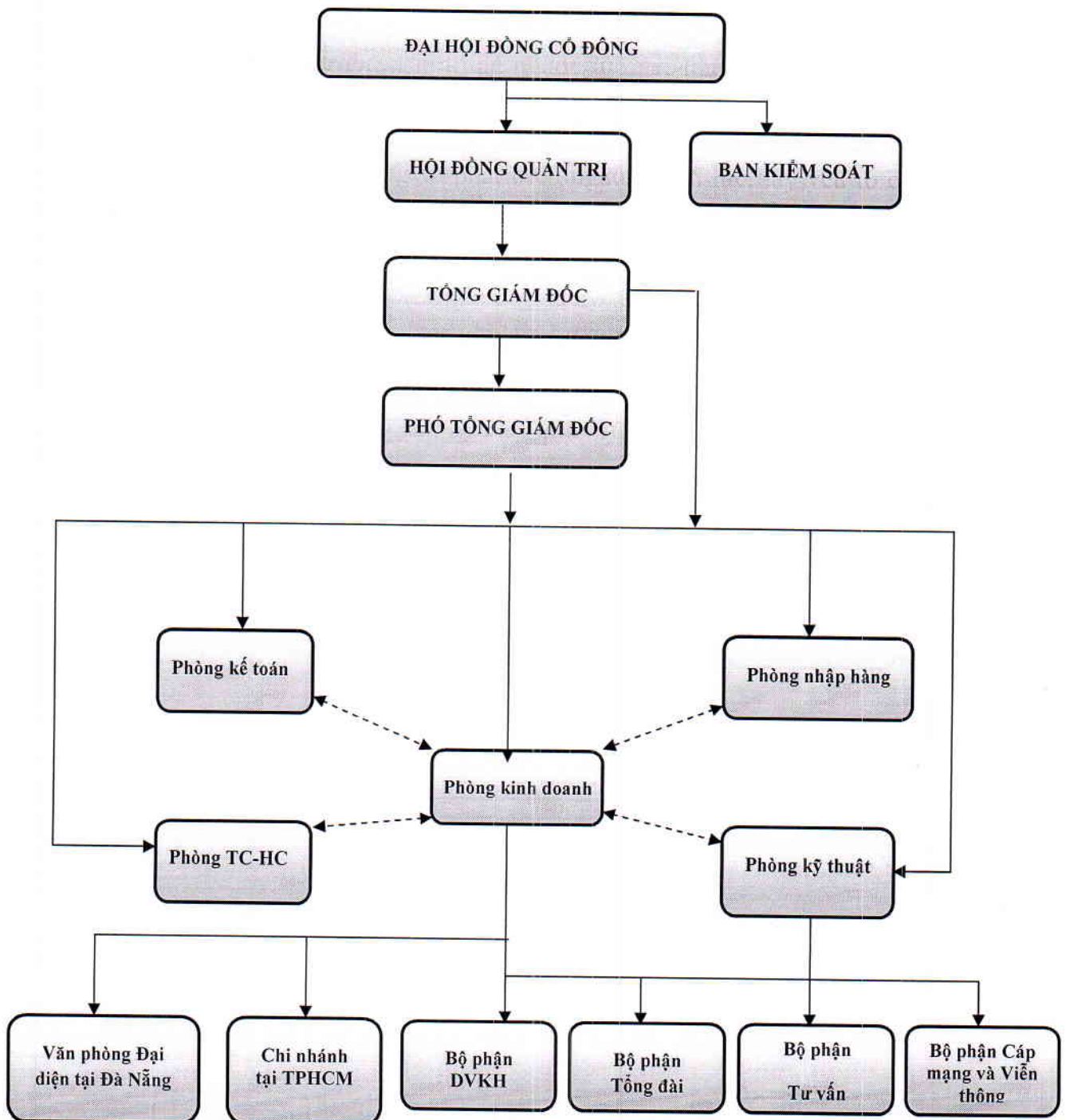
4. *Mục tiêu:* ONE CORP hiện đang đứng trong TOP 10 , phấn đấu đến năm 2020 ONE CORP sẽ là một trong 5 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, cung cấp thiết bị tin học, viễn thông và giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông đồng bộ.

5. **Định hướng phát triển:** Tập trung nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính là CNTT và viễn thông, phát triển đa dạng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của mọi khách hàng. Phát triển quy mô hợp lý, đề cao tính hiệu quả nhằm duy trì sự ổn định và từng bước tăng trưởng, chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, lấy yếu tố con người làm trung tâm và nền tảng cho sự phát triển của công ty.

6. **Phương châm với khách hàng và đối tác:** Từ nhận xét của một đối tác "*Các bạn đã làm tốt hơn những gì tôi được biết*" giờ đây đã trở thành phương châm hoạt động của toàn công ty đối với khách hàng và đối tác, đó là: "*Luôn làm tốt hơn những gì bạn đã biết*".

7. **Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

7.1. **Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:**



7.2. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con hoặc công ty liên kết.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng trưởng
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	268.442	353.873	31,82%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.796	8.439	- 4,05%
3	Tổng số lao động bình quân	95	100	5,26%
4	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/tháng)	11,5	12	4,35%

2. *Tổ chức và nhân sự*

2.1. *Danh sách Ban Tổng Giám đốc:*

Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD chi nhánh tại TPHCM
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

2.2. *Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:*

2.2.1. Ông Đặng Anh Phương – Tổng Giám đốc

Ông Đặng Anh Phương sinh năm 1974, tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa năm 1996.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 – 1998 Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 1998 – 2001 Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH ONE
- Từ năm 2001 - 12/2007 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.2. Ông Lư Hồng Chiêu – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lư Hồng Chiêu sinh năm 1971, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 1992.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1992 - 2004 Cán bộ kế toán tại Công ty Trắc địa bản đồ - Bộ Quốc phòng. Từ 1999 - 2004 đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Từ 2004 - Nay Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1;

2.2.3. Ông Hoàng Hà – Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Hà sinh năm 1969, tốt nghiệp trường ĐH Tổng hợp năm 1997.

Quá trình công tác:

- Từ 1992 - 1996 Phụ trách Kỹ thuật Công ty Tin học DPM
- Từ 1996 – 12/2007 Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH ONE; Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.4. Ông Nguyễn Hà Thanh – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Hà Thanh sinh năm 1959, là Cử nhân kinh tế Trường Đại học Thủy sản Nha Trang.

Quá trình công tác:

- Từ 1997 - 1999 Giám đốc Công ty TNHH Tin học Năm Sao
- Từ 11/1999 - 12/2007 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 - Nay Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.5. Ông Lê Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Việt Thắng sinh năm 1973, là Thạc sỹ xử lý Thông tin và Truyền thông.

Quá trình công tác:

- Từ 1996 - 2000 Nhân viên Kỹ thuật, Công ty TNHH ONE

- Từ 2000- 12/2007 Trưởng phòng Tổng đài Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1.
- 12/2007 - Nay Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.2.6. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt sinh năm 1981, tốt nghiệp Học viện Tài chính năm 2003.

Quá trình công tác:

- Từ 2003 - 12/2007 Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Tin học số 1
- Từ 12/2007 – 15/03/2008 Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Truyền thông số 1
- Từ 15/03/2008 - Nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Truyền thông số 1

2.3. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên Ban Tổng Giám đốc

(Tính đến ngày 27/03/2015)

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đặng Anh Phương - Tổng Giám đốc	336.264	6,83
2	Ông Lư Hồng Chiêu - Phó Tổng Giám đốc	61.793	1,24
3	Ông Hoàng Hà - Phó Tổng Giám đốc	81.482	1,65
4	Ông Nguyễn Hà Thanh - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh.	130.584	2,65
5	Ông Lê Việt Thắng - Phó Tổng Giám đốc	50.451	1,02
6	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kế toán trưởng	35.231	0,72
Tổng cộng		695.805	14,11

2.4. **Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:** Trong năm 2014 không có sự thay đổi.

2.5. **Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số toàn cán bộ công nhân viên công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 100 người.

2.6. Chính sách đối với người lao động:

Với công tác tuyển dụng, công ty đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế tuyển dụng nhằm thu hút và giữ được những lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao, đạo đức tốt và đam mê công việc để tạo thành một khối thống nhất cùng phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo tổ chức trong và ngoài nước do các chuyên gia nước ngoài trực tiếp giảng dạy.

Về chính sách tiền lương, công ty đã xây dựng Quy chế lao động tiền lương phù hợp với quy định của Pháp luật và có lợi cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả lao động và hiệu suất công tác của mình. Hàng năm, công ty luôn phối hợp với BCH công đoàn tổ chức cho người lao động một chuyến nghỉ mát hè tập trung để tái tạo sức lao động và tạo sự gắn kết giữa người lao động trong công ty, nâng cao tính văn hóa của doanh nghiệp. Công ty luôn thực hiện đúng, chấp hành tốt việc đóng BHXH cho người lao động, đảm bảo 100% CBCNV tham gia BHXH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2014 công ty không có khoản đầu tư lớn.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	153.690	228.999	49%
Doanh thu thuần	268.442	353.873	31.8%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.491	9.862	- 6%
Lợi nhuận trước thuế	8,796	8.439	- 4.05%
Lợi nhuận sau thuế	5.593	6.067	8,47%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	15,52	10.35
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	84,48	89.65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,82	72.15
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,18	27.85
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,09	0.98
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,5	1.48
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,08	1.71
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,84	9.51
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,23	2.65

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là 5.000.000 cổ phần, toàn bộ số cổ phần này cổ phần tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Tại thời điểm ngày 27.03.2015)

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	4.465.680	89,31
2	Cổ đông nước ngoài	534.320	10,69
Tổng cộng		5.000.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của công ty là 75.100 cổ phiếu. Trong năm 2014 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Trong năm 2014, Kinh tế Thế giới đã dần dần bước ra khỏi cuộc khủng hoảng, tuy nhiên tăng trưởng thấp và không đồng đều giữa các khu vực:

- Kinh tế Mỹ phục hồi mạnh nhất trong nhóm các nước phát triển và là điểm sáng của kinh tế thế giới trong 2014;

- Kinh tế khu vực Châu Âu, đặc biệt là khu vực EUROZONE vẫn đang phải đang vật lộn để tăng trưởng. Kinh tế Nhật Bản vẫn tiếp tục suy yếu và rơi vào suy thoái cho dù đã

ngăn chặn được giảm phát suốt nhiều năm qua. Kinh tế Trung quốc không còn duy trì mức tăng trưởng như các năm trước và đang đứng trước công cuộc cải tổ toàn diện.

- Khủng hoảng địa chính trị cục bộ tại các khu vực trên thế giới đã tác động tiêu cực đến việc phục hồi kinh tế Thế giới, đặc biệt là cuộc khủng hoảng tại UKRAINA khiến cho giá dầu giảm ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế các nước xuất khẩu dầu trong đó có Việt Nam.

Tuy vậy, kinh tế vĩ mô Việt Nam tiếp tục được ổn định:

- Tăng trưởng GDP sắp xỉ 6% vượt mục tiêu đề ra, lạm phát được kìm chế, chỉ số CPI 1,84% thấp nhất 13 năm vừa qua, tỷ giá và lãi xuất ngân hàng tiếp tục ổn định ở mức hợp lý, nền kinh tế đã đạt mức xuất siêu sắp xỉ 2 tỷ USD.

- Nợ xấu đã giảm tuy vẫn ở mức cao, bất động sản tuy không còn tình trạng đóng băng nhưng lượng tồn kho vẫn lớn và tiêu thụ chậm.

- Chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của chính phủ đã uyển chuyển và theo sát với tình hình thực tế hơn, tuy nhiên các biện pháp tái cấu trúc nền kinh tế, thay đổi mô hình tăng trưởng vẫn diễn ra chậm chạp, thiếu quyết liệt và chưa mang lại kết quả rõ nét.

Trong bối cảnh những thuận lợi và khó khăn như vậy, bằng sự nỗ lực, điều hành linh hoạt của Hội đồng quản trị, ban Giám đốc, cũng như sự đoàn kết nhất trí quyết tâm của toàn thể CBCNV, Công ty vẫn hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, trong đó: Doanh số đạt 126 % kế hoạch; Lợi nhuận đạt 105 % kế hoạch.

Trong năm 2014, mặc dù có sự tăng trưởng mạnh về doanh số tuy nhiên tăng trưởng lợi nhuận còn hạn chế là do:

- Việc cạnh tranh gay gắt trên thị trường, Công ty phải liên tục hạ giá trong quá trình đấu thầu dẫn đến việc giảm chỉ tiêu lợi nhuận.

- Việc tổ chức hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty đã làm phát sinh khoản chi phí không thường xuyên.

- Doanh số những sản phẩm thương mại có tỷ suất lợi nhuận thấp, ngoài ra một số sản phẩm mới triển khai đang trong giai đoạn đầu chi phí lớn nên lợi nhuận chưa cao.

7. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

7.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty, hàng quý đều tổ chức họp để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn

và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở các chủ trương đã được thống nhất thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công nói riêng. Bốn thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi Nhánh nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về các hoạt động của Công ty lên Hội đồng quản trị cũng rất thuận lợi.

7.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhận định về tình hình kinh tế và thị trường trong năm 2015:

- Năm 2015 vẫn là năm bất ổn của kinh tế toàn cầu do giá dầu thế giới tiếp tục biến động, kinh tế thế giới có thể tăng trưởng nhưng vẫn ở mức thấp, khu vực kinh tế châu Âu vẫn tiếp tục khó khăn do vẫn chịu tác động từ cuộc khủng hoảng chính trị tại UKRAINA cũng như hậu quả của việc mất cân bằng trong cấu trúc kinh tế châu Âu và thế giới từ nhiều năm trước;

- Kinh tế Việt Nam tiếp tục bước vào ổn định và từng bước tăng trưởng, chính sách tài khóa và tiền tệ hợp lý sẽ có tác động lớn đến nền kinh tế, việc tái cấu trúc nền kinh tế vẫn được đẩy mạnh sẽ là động lực cơ bản cho việc tăng trưởng kinh tế.

- Năm 2015 cũng sẽ có nhiều thuận lợi:

- ✓ Thị trường khó khăn, nhưng cũng sẽ là cơ hội tốt cho những công ty có chiến lược kinh doanh phù hợp, hệ thống quản trị khoa học, đội ngũ lãnh đạo và nhân viên lành nghề để từ đó tiếp cận chiếm lĩnh và phát triển thị trường;
- ✓ Lãi suất Ngân hàng xu hướng tiếp tục giảm xuống mức hợp lý trong năm 2015, tỷ giá đi vào ổn định;
- ✓ Công ty ONE vẫn giữ được thị trường truyền thống, đồng thời có nhiều cơ hội mở rộng ra thị trường nước ngoài. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm mới như các giải pháp phần mềm về quản lý hệ thống, bảo mật, phần mềm trong lĩnh vực y tế đã dần dần được thị trường đón nhận.

Định hướng:

- Tiếp tục tập trung vào ngành nghề truyền thống của Công ty là lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

- Đa dạng hoá phương thức bán hàng, và triển khai dự án như bán hàng trả chậm, liên doanh triển khai...;

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá đối tượng khách hàng, đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới như các giải pháp về phần mềm bên cạnh các giải pháp về hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông;

- Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh doanh năm 2015 và các năm tiếp theo của Công ty, đặc biệt là xây dựng đội ngũ làm phần mềm phù hợp với yêu cầu đề ra.

- Mở rộng hợp tác và liên kết để phát triển hệ thống các đối tác chiến lược, các nhà cung cấp trong cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm trên Thế giới;

- Nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tăng cường quản lý tài chính, tỷ giá và công nợ để giảm thiểu rủi ro.

- Duy trì phát triển ổn định, an toàn vốn và đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông.

- Kế hoạch chỉ tiêu cụ thể cho năm 2015 như sau:

- ✓ Tổng doanh thu đạt 500 tỉ đồng.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 10 tỉ đồng.
- ✓ Tỷ lệ cổ tức 12%.

8. Danh sách, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

8.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 (bảy) thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lư Hồng Chiêu – Chủ tịch HĐQT	61.793	1,24
2	Ông Phạm Thế Hùng – Phó chủ tịch HĐQT	291.826	5,93
3	Ông Đặng Anh Phương – Thành viên HĐQT	336.264	6,83
4	Ông Hoàng Hà - Thành viên HĐQT	81.482	1,65
5	Ông Đinh Quang Thái – Thành viên HĐQT	102.975	2,09
6	Ông Nguyễn Hà Thanh - Thành viên HĐQT	130.584	2,65
7	Ông Nguyễn Doãn Lê Minh - Thành viên HĐQT	22.178	0,44
Tổng cộng		1.027.102	20,83

8.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 03 (ba) thành viên, trong đó cả 3 thành viên không trực tiếp điều hành. Cụ thể:

Stt	Họ tên - Chức vụ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Vũ Bình Minh – Trưởng BKS	21.800	0,44
2	Ông Trần Minh Tân – Thành viên BKS	0	0
3	Bà Đỗ Liên Hương - Thành viên BKS	65	0
Tổng cộng		21.865	0,44

9. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

9.1. Các giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lư Hồng Chiêu	110.793	2,25%	61.793	1,24%	Bán

9.2. Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và theo Quy chế lao động tiền lương của công ty.

10. Báo cáo tài chính

10.1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận hoàn toàn

10.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục kèm theo)

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng toàn văn trên Website của công ty tại địa chỉ: www.one.com.vn.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**



ĐẶNG ANH PHƯƠNG



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014	14 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi thứ 17 ngày 19 tháng 6 năm 2012.

<i>Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:</i>		<i>50 tỷ VND</i>	
Cổ đông	Vốn góp (VND)		Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	2.866.820.000		5,74
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	2.069.960.000		4,14
Ông Từ Long	795.330.000		1,59
Bà Phạm Thị Thanh Tâm	1.530.000		0,01
Các cổ đông khác	47.133.180.000		94,26
Cộng	50.000.000.000		100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (04) 3976 5086
Fax : (04) 3976 5123
E-mail : info@one.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 2 3 3 1 7 4

Đơn vị trực thuộc:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1	Số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Buôn bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2014 thì lợi nhuận sau thuế năm 2013 được phân phối như sau:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 650.000.000 VND
- Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ : 150.000.000 VND
- Chia cổ tức cho Cổ đông 4.924.900.000 VND tương đương tỷ lệ cổ tức là 10%.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	20 tháng 4 năm 2013

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	20 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	20 tháng 4 năm 2013
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	20 tháng 4 năm 2013

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	21 tháng 04 năm 2013
Ông Lư Hồng Chiếu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty	21 tháng 04 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 04 năm 2013
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 04 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	21 tháng 04 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 25 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 183/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Kiểm toán viên

Lê Văn Khoa

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		205.297.954.886	129.830.899.093
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35.601.233.648	7.080.390.930
1. Tiền	111		19.856.723.704	7.080.390.930
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.744.509.944	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.837.449.430	59.299.540.635
1. Phải thu khách hàng	131		63.148.040.709	36.789.563.803
2. Trả trước cho người bán	132	V.2	31.504.076.697	24.488.107.608
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1.741.208.229	989.938.160
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(2.555.876.205)	(2.968.068.936)
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	68.512.663.834	54.009.385.553
1. Hàng tồn kho	141		70.003.786.197	55.500.507.916
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.346.607.975	9.441.581.975
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	104.679.126	71.478.782
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	544.652
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	384.965.657	384.966.431
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	6.856.963.192	8.984.592.110

TINH
VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.701.300.203	23.859.172.829
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.170.571.177	3.920.629.790
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.170.571.177	2.590.334.452
<i>Nguyên giá</i>	222		9.556.743.112	5.740.137.611
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.386.171.935)	(3.149.803.159)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	1.330.295.338
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		19.530.729.026	19.938.543.039
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	19.530.729.026	19.938.543.039
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		228.999.255.089	153.690.071.922

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		165.220.820.622	90.404.158.317
I. Nợ ngắn hạn	310		138.197.929.130	77.058.385.549
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	35.587.707.242	11.246.458.700
2. Phải trả người bán	312	V.13	26.337.714.602	29.269.061.482
3. Người mua trả tiền trước	313		62.505.831.102	21.707.246.836
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	8.174.319.948	8.123.316.938
5. Phải trả người lao động	315		2.247.201.641	2.979.217.526
6. Chi phí phải trả	316	V.15	498.492.732	804.879.422
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	2.752.816.063	2.809.978.845
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	93.845.800	118.225.800
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		27.022.891.492	13.345.772.768
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		27.022.891.492	13.345.772.768
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		63.778.434.467	63.285.913.605
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	63.778.434.467	63.285.913.605
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.400.000.000	2.250.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(465.870.000)	(465.870.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.775.377.737	5.775.377.737
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.068.926.730	5.726.405.868
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		228.999.255.089	153.690.071.922

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		162.965.240	129.198.176
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		880,27	17.785,46
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	353.873.398.682	268.442.162.120
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		353.873.398.682	268.442.162.120
4. Giá vốn hàng bán	11		316.295.602.493	233.231.991.491
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.577.796.189	35.210.170.629
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	1.203.393.727	486.231.964
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	3.191.640.465	3.299.699.116
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.541.119.719	2.684.471.494
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	5.407.669.551	4.448.226.539
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	20.319.869.807	17.456.852.054
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.862.010.092	10.491.624.884
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.648.714.325	729.782.166
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.070.972.239	2.425.001.678
13. Lợi nhuận khác	40		(1.422.257.914)	(1.695.219.512)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.439.752.178	8.796.405.372
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.372.331.316	3.202.772.532
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.067.420.862</u>	<u>5.593.632.840</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.232</u>	<u>1.136</u>

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.439.752.178	8.796.405.372
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.317.500.176	894.082.530
- Các khoản dự phòng	03		(412.192.731)	(185.818.006)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		2.401.235	30.137.370
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.156.807.335)	(308.520.075)
- Chi phí lãi vay	06		2.541.119.719	2.684.471.494
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.731.773.242	11.910.758.685
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(37.413.170.335)	32.956.208.321
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.503.278.281)	(20.016.726.971)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		51.675.184.923	(2.880.489.908)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		374.613.669	(429.201.197)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.531.023.154)	(2.618.052.072)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.498.421.944)	(6.509.526.719)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.734.444.456	7.060.247.471
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.041.602.228)	(11.528.213.054)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.528.520.348	7.945.004.556
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(818.228.164)	(726.271.013)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.322.581.818	3.100.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.133.418.506	388.101.037
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.637.772.160	(335.069.976)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		125.575.720.415	66.253.549.732
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(101.238.041.873)	(76.260.427.121)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.983.292.950)	(8.233.292.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		19.354.385.592	(18.240.169.514)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		28.520.678.100	(10.630.234.934)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.080.390.930	17.711.864.046
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		164.618	(1.238.182)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	35.601.233.648	7.080.390.930

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông; Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ; Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình); Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 97 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 95 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các quy định của thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, đối với tài sản là phương tiện vận tải và máy tính được khấu hao nhanh.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng trụ sở văn phòng chưa hoàn thành. Tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm

Chi phí mua Quyền sử dụng đất là số tiền Công ty bỏ ra để mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi phí mua Quyền sử dụng đất này được phân bổ theo thời hạn thuê đất còn lại kể từ khi tài sản xây dựng trên đất hoàn thành và đưa vào sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa văn phòng

Chi phí sửa chữa trụ sở phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

13. Trích lập các quỹ

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá bình quân liên ngân hàng.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.036 VND/USD
31/12/2014 : 21.246 VND/USD

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng năm được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản Tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản phải thu.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phát sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	315.249.993	204.139.557
Tiền gửi ngân hàng	19.541.473.711	6.876.251.373
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	15.744.509.944	
Cộng	<u>35.601.233.648</u>	<u>7.080.390.930</u>

2. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước nhà cung cấp trong nước	1.620.124.277	1.491.940.412
Trả trước nhà cung cấp nước ngoài	29.883.952.420	22.996.167.196
Cộng	<u>31.504.076.697</u>	<u>24.488.107.608</u>

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm y tế của người lao động	49.678.805	
Vật tư, hàng hóa cho mượn	869.820.244	791.862.499
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	31.102.349	
Phải thu khác	790.606.831	198.075.661
Cộng	<u>1.741.208.229</u>	<u>989.938.160</u>

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	953.733.966	1.265.926.697
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>		610.770.554
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	27.923.786	67.430.910
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	925.810.180	587.725.233
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	1.602.142.239	1.702.142.239
Cộng	<u>2.555.876.205</u>	<u>2.968.068.936</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.968.068.936)	(3.153.886.942)
Trích lập dự phòng bổ sung	(474.595.551)	(400.230.408)
Hoàn nhập dự phòng	886.788.282	586.048.414
Số cuối năm	<u>(2.555.876.205)</u>	<u>(2.968.068.936)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	478.442.040	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	62.225.445.691	42.460.520.007
Hàng hóa	7.299.898.466	13.039.987.909
Cộng	70.003.786.197	55.500.507.916
Dự phòng giảm giá đối với hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển	(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
Giá trị thuần của hàng tồn kho	68.512.663.834	54.009.385.553

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm	38.663.283	40.190.688
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail, bảo trì phần mềm kế toán	19.262.737	11.627.427
Chi phí thuê văn phòng	19.888.667	19.660.667
Chi phí công cụ dụng cụ	2.949.242	
Chi phí sửa chữa văn phòng	23.915.197	
Cộng	104.679.126	71.478.782

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là khoản thuế nhập khẩu đã nộp cho các hàng nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu chưa làm xong thủ tục hoàn thuế.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.915.507.850	2.675.914.540
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.941.455.342	6.308.677.570
Cộng	6.856.963.192	8.984.592.110

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm		3.271.181.226	2.468.956.385	5.740.137.611
Tăng trong năm	3.079.508.737	498.701.743	319.526.421	3.897.736.901
<i>Mua sắm mới</i>		498.701.743	78.363.636	577.065.379
<i>Chuyển từ hàng hóa sang</i>	3.079.508.737		241.162.785	3.320.671.522
Giảm do thanh lý			(81.131.400)	(81.131.400)
Số cuối năm	3.079.508.737	3.769.882.969	2.707.351.406	9.556.743.112
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		512.042.947	784.614.356	1.296.657.303
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm		1.973.390.428	1.176.412.731	3.149.803.159
Tăng do khấu hao	1.206.492.464	612.317.620	498.690.092	2.317.500.176
Giảm do thanh lý			(81.131.400)	(81.131.400)
Số cuối năm	1.206.492.464	2.585.708.048	1.593.971.423	5.386.171.935
Giá trị còn lại				
Số đầu năm		1.297.790.798	1.292.543.654	2.590.334.452
Số cuối năm	1.873.016.273	1.184.174.921	1.113.379.983	4.170.571.177

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		498.701.743	498.701.743		
XDCB dở dang	1.330.295.338			1.330.295.338	
Cộng	1.330.295.338	498.701.743	498.701.743	1.330.295.338	

Kết chuyển giảm khác là chuyển nhượng tài sản trên đất cho Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Thương mại Hà Việt theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuê ngày 18 tháng 11 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	761.363.040	455.898.060	698.689.475	518.571.625
Chi phí sửa chữa trụ sở	35.146.799	24.363.375	49.992.173	9.518.001
Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm	19.000.000.000			19.000.000.000
Phí quản lý tài sản đảm bảo	138.000.000		138.000.000	
Phí tên miền One.com	2.415.000		315.000	2.100.000
Chữ ký số	1.618.200		1.078.800	539.400
Cộng	19.938.543.039	480.261.435	888.075.448	19.530.729.026

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	32.296.525.242	6.038.846.700
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	1.827.388.640	3.640.454.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội ⁽ⁱⁱ⁾	30.469.136.602	2.398.392.700
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	3.291.182.000	5.207.612.000
Cộng	35.587.707.242	11.246.458.700

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ thực hiện hoạt động kinh doanh lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông của bên vay và mục đích khác theo hợp đồng hạn mức tín dụng số: 344.14.056.643016 ngày 18 tháng 09 năm 2014. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ các phương án ngân hàng tài trợ, phát hành bảo lãnh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.038.846.700	115.895.720.415		89.638.041.873	32.296.525.242
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	5.207.612.000	9.680.000.000	3.570.000	11.600.000.000	3.291.182.000
Cộng	11.246.458.700	125.575.720.415	3.570.000	101.238.041.873	35.587.707.242

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp nước ngoài	8.007.586.286	17.082.338.620
Nhà cung cấp trong nước	18.330.128.316	12.186.722.862
Cộng	26.337.714.602	29.269.061.482

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.436.873.535	5.346.309.008	4.731.207.601	3.051.974.942
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(773)	10.882.489.275	10.882.488.502	
Thuế xuất, nhập khẩu	(384.965.658)	48.845.252	48.845.251	(384.965.657)
Thuế TNDN	3.230.652.255	2.372.331.316	3.498.421.944	2.104.561.627
Thuế thu nhập cá nhân	136.500.769	1.164.564.726	780.232.464	520.833.031
Các loại thuế khác	597.586.516	2.483.875.758	584.511.926	2.496.950.348
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.721.703.863	129.065.442	1.850.769.305	
Cộng	7.738.350.507	22.427.480.777	22.376.476.993	7.789.354.291

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Trong đó	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(384.965.657)	(384.966.431)
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	8.174.319.948	8.123.316.938
Cộng	7.789.354.291	7.738.350.507

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.439.752.178	8.796.405.372
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.343.571.987	3.012.626.986
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.343.736.605	3.012.626.986
<i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	620.887.620	633.368.640
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	1.713.548.985	2.378.020.164
<i>Phạt vi phạm hành chính</i>	9.300.000	
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i>		1.238.182
- Các khoản điều chỉnh giảm	(164.618)	
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ năm nay</i>	(164.618)	
Thu nhập chịu thuế	10.783.324.166	11.809.032.358
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	2.372.331.316	2.952.258.090
<i>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</i>		250.514.442
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.372.331.316	3.202.772.532

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	168.875.987	158.779.422
Thù lao Hội đồng quản trị	300.000.000	500.000.000
Chi phí sản xuất kinh doanh	29.616.745	146.100.000
Cộng	498.492.732	804.879.422

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	209.721.138	157.768.350
Bảo hiểm y tế		576.320
Cổ tức lợi nhuận phải trả	2.543.094.925	2.601.487.875
Phải trả, phải nộp khác		50.146.300
Cộng	2.752.816.063	2.809.978.845

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có Quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	118.225.800	319.862.294
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	650.000.000	650.000.000
Chi quỹ	(674.380.000)	(851.636.494)
Số cuối năm	93.845.800	118.225.800

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Vốn khác của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	50.000.000.000	1.900.000.000	(465.870.000)	5.175.377.737	6.657.673.028	63.267.180.765
Lợi nhuận trong năm trước					5.593.632.840	5.593.632.840
Trích lập các quỹ trong năm trước		350.000.000		600.000.000	(1.600.000.000)	(650.000.000)
Chia cổ tức năm trước					(4.924.900.000)	(4.924.900.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	2.250.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	5.726.405.868	63.285.913.605
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	2.250.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	5.726.405.868	63.285.913.605
Lợi nhuận trong năm nay					6.067.420.862	6.067.420.862
Trích lập các quỹ trong năm nay		150.000.000			(800.000.000)	(650.000.000)
Chia cổ tức năm nay					(4.924.900.000)	(4.924.900.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	2.400.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	6.068.926.730	63.778.434.467

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	2.400.000.000	2.250.000.000
Cổ phiếu quỹ	(465.870.000)	(465.870.000)
Cộng	51.934.130.000	51.784.130.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm nay		2.323.557.125
Trả cổ tức năm trước	4.983.292.950	5.909.735.000
Cộng	4.983.292.950	8.233.292.125

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	75.100	75.100
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.924.900	4.924.900

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	349.516.437.001	266.267.845.096
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.356.961.681	2.174.317.024
Doanh thu thuần	<u>353.873.398.682</u>	<u>268.442.162.120</u>

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.164.520.855	305.420.075
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24.258.819	83.722.324
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	14.614.053	97.089.565
Cộng	<u>1.203.393.727</u>	<u>486.231.964</u>

3. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.541.119.719	2.684.471.494
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	648.119.511	585.090.252
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.401.235	30.137.370
Cộng	<u>3.191.640.465</u>	<u>3.299.699.116</u>

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	139.856.050	93.266.285
Chi phí vật liệu, bao bì	11.294.000	7.719.996
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	59.150.025	155.353.458
Chi phí bảo hành	354.201.726	227.498.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.063.050.779	2.709.261.231
Chi phí bằng tiền khác	1.780.116.971	1.255.127.309
Cộng	<u>5.407.669.551</u>	<u>4.448.226.539</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	10.795.304.831	9.450.950.556
Chi phí vật liệu quản lý	77.046.722	89.660.780
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.125.035.158	881.847.251
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.128.506.712	928.634.530
Thuế, phí và lệ phí	155.923.356	153.572.943
Chi phí dự phòng	(412.192.731)	(185.818.006)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.865.989.632	1.921.735.658
Chi phí bằng tiền khác	5.584.256.127	4.216.268.342
Cộng	<u>20.319.869.807</u>	<u>17.456.852.054</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý tài sản cố định	4.400.000	3.100.000
Tiền bán tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất	1.318.181.818	
Thu tiền thưởng bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	270.324.272	689.151.957
Phạt chậm thanh toán nhà cung cấp	12.905.165	
Thu nhập khác	42.903.070	37.530.209
Cộng	<u>1.648.714.325</u>	<u>729.782.166</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí xây dựng dở dang	1.330.295.338	
Phạt do vi phạm hợp đồng	4.457.000	34.384.750
Phạt vi phạm hành chính	9.300.000	
Nộp phạt tiền chậm nộp thuế	1.713.548.985	2.378.020.164
Thanh lý hàng hỏng	13.173.430	
Chi phí khác	197.486	12.596.764
Cộng	<u>3.070.972.239</u>	<u>2.425.001.678</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	6.067.420.862	5.593.632.840
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.067.420.862	5.593.632.840
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.924.900	4.924.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.232</u>	<u>1.136</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.924.900	4.924.900
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.924.900</u>	<u>4.924.900</u>

★ H H ★

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Lư Hồng Chiểu	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.771.200.000	2.759.030.000

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng tiền công tác	483.063.500	335.631.480
Thu tiền tạm ứng	296.905.500	273.486.480

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền tạm ứng	393.592.000	207.434.000
Phải thu tiền thẻ visa và các khoản chi hộ	198.895.464	95.025.010
Cộng nợ phải thu	592.487.464	302.459.010

2. Thuê hoạt động

Các hợp đồng cho thuê

Tổng số tiền thuê phát sinh được ghi nhận là doanh thu trong năm là 936.000.000 VNĐ

3. Thông tin về bộ phận

Thuyết minh báo cáo bộ phận chính yếu được trình bày theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc và miền Nam.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	323.355.900.756	30.517.497.926		353.873.398.682
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	11.844.767.207		(11.844.767.207)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	335.200.667.963	30.517.497.926	(11.844.767.207)	353.873.398.682
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.038.592.983	(188.336.152)		11.850.256.831
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				11.850.256.831
Doanh thu hoạt động tài chính				1.203.393.727
Chi phí tài chính				(3.191.640.465)
Thu nhập khác				1.648.714.325
Chi phí khác				(3.070.972.239)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.372.331.316)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				6.067.420.862
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.319.884.711	1.058.113.625		4.377.998.336
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.978.719.963	1.226.855.661		3.205.575.624
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	244.438.860.605	24.003.301.515		268.442.162.120
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	6.293.501.409	207.745.334	(6.501.246.743)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	250.732.362.014	24.211.046.849	(6.501.246.743)	268.442.162.120
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.588.451.497	(3.283.359.461)		13.305.092.036
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				13.305.092.036
Doanh thu hoạt động tài chính				486.231.964
Chi phí tài chính				(3.299.699.116)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Thu nhập khác				729.782.166
Chi phí khác				(2.425.001.678)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.202.772.532)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5.593.632.840
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	338.354.599	1.726.529.331		2.064.883.930
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	818.403.122	716.828.052		1.535.231.174

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.399.935.180	17.282.307.126	(11.682.987.216)	228.999.255.089
Tổng tài sản	223.399.935.180	17.282.307.126	(11.682.987.216)	228.999.255.089
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	159.416.374.502	17.282.307.126	(11.477.861.006)	165.220.820.622
Tổng nợ phải trả	159.416.374.502	17.282.307.126	(11.477.861.006)	165.220.820.622
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	152.510.899.377	14.935.407.686	(13.756.235.141)	153.690.071.922
Tổng tài sản	152.510.899.377	14.935.407.686	(13.756.235.141)	153.690.071.922
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	86.080.883.196	14.988.985.837	(10.665.710.716)	90.404.158.317
Tổng nợ phải trả	86.080.883.196	14.988.985.837	(10.665.710.716)	90.404.158.317

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.601.233.648				35.601.233.648
Phải thu khách hàng	60.561.468.718			2.586.571.991	63.148.040.709
Các khoản phải thu khác	4.763.164.522				4.763.164.522
Cộng	100.925.866.887			2.586.571.991	103.512.438.878
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.080.390.930				7.080.390.930
Phải thu khách hàng	32.382.510.817			4.407.052.986	36.789.563.803
Các khoản phải thu khác	6.506.753.231				6.506.753.231
Cộng	45.969.654.978			4.407.052.986	50.376.707.964

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	35.587.707.242			35.587.707.242
Phải trả người bán	26.337.714.602			26.337.714.602
Các khoản phải trả khác	2.741.587.657			2.741.587.657
Cộng	64.667.009.501			64.667.009.501
Số đầu năm				
Vay và nợ	11.246.458.700			11.246.458.700
Phải trả người bán	29.269.061.482			29.269.061.482
Các khoản phải trả khác	2.956.513.597			2.956.513.597
Cộng	43.472.033.779			43.472.033.779

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>USD</u>	<u>USD</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	880,27	17.785,46
Vay và nợ	(17.000)	(17.000)
Phải trả người bán	(804.244,71)	(811.350,13)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(820.364,44)	(810.564,67)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, năm nay nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ giảm/tăng 349.337.346 VND (năm trước giảm/tăng 326.716.286 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, năm nay nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 711.754.145 VND (năm trước giảm/tăng 224.929.174 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.601.233.648		7.080.390.930		35.601.233.648	7.080.390.930
Phải thu khách hàng	63.148.040.709	(2.555.876.205)	36.789.563.803	(2.968.068.936)	60.592.164.504	33.821.494.867
Các khoản phải thu khác	4.763.164.522		6.506.753.231		4.763.164.522	6.506.753.231
Cộng	103.512.438.878	(2.555.876.205)	50.376.707.964	(2.968.068.936)	100.956.562.673	47.408.639.028

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	35.587.707.242	11.246.458.700	35.587.707.242
Phải trả người bán	26.337.714.602	29.269.061.482	26.337.714.602	29.269.061.482
Các khoản phải trả khác	2.741.587.657	2.956.513.597	2.741.587.657	2.956.513.597
Cộng	64.667.009.501	43.472.033.779	64.667.009.501	43.472.033.779

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kê toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương